TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. T **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/4/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạn**
Ông **Lưu Văn Có**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Huyền** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1229/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2023 về việc ***"Ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Tuấn V** – sinh năm 1990
Địa chỉ: 39 đường C thôn S, xã L, thành phố T
Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Bà **Võ Nguyên Ngọc H** – sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn H, xã S, thành phố T
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bùi Tuấn V trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải: Tôi và cô Võ Nguyên Ngọc H kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Cô H hung dữ, không tôn trọng gia đình tôi. Nay tôi xin ly hôn với cô H.

Tôi và cô H có 02 con chung là Bùi Ngọc Bảo A sinh ngày 07/4/2018 và Bùi Ngọc Song A sinh ngày 16/02/2022. Tôi xin nuôi cháu Bùi Ngọc Bảo A, giao cháu Bùi Ngọc Song A cho cô H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn bà Võ Nguyên Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đế Tòa do đó không thể lấy lời khai và hòa giải hai bên

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, giao con chung Bùi Ngọc Bảo A sinh ngày

07/4/2018 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, giao con chung Bùi Ngọc Song A sinh ngày 16/02/2022 cho bị đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, không xem xét. Nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

- Việc ông Bùi Tuấn V khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với bà Võ Nguyên Ngọc H, xét yêu cầu khởi kiện của ông V là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Ông Bùi Tuấn V có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Võ Nguyên Ngọc H đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Toà án giải quyết việc ly hôn nhưng bà H cố tình không đến, tuy nhiên Toà án đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay bà H lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Võ Nguyên Ngọc H.

** Về nội dung vụ án:* Ông Bùi Tuấn V và bà Võ Nguyên Ngọc H tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 26/12/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của ông vũ và bà H không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

- Về con chung: Ông Bùi Tuấn V và bà Võ Nguyên Ngọc H có 02 con chung là Bùi Ngọc Bảo A sinh ngày 07/4/2018 và Bùi Ngọc Song A sinh ngày 16/02/2022. Ông Bùi Tuấn V xin nuôi cháu Bùi Ngọc Bảo A, giao cháu Bùi Ngọc Song A cho bà H nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hội đồng xét xử xét thấy ông V và bà H có 02 con chung nên chấp nhận yêu cầu của ông V là giao Bùi Ngọc Bảo A sinh ngày 07/4/2018 cho ông Bùi Tuấn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Bùi Ngọc Song A sinh ngày 16/02/2022 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho bà Võ Nguyên Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Ông Bùi Tuấn V phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Bùi Tuấn V được ly hôn bà Võ Nguyên Ngọc H.

2/ Về con chung: Giao con chung là Bùi Ngọc Bảo A sinh ngày 07/4/2018 cho ông Bùi Tuấn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Giao con chung là Bùi Ngọc Song A sinh ngày 16/02/2022 cho bà Võ Nguyên Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông Bùi Tuấn V và bà Võ Nguyên Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Bùi Tuấn V và bà Võ Nguyên Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông V, bà H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết ông Bùi Tuấn V và bà Võ Nguyên Ngọc H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Ông Bùi Tuấn V phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng ông V đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001554 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, ông Bùi Tuấn V đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
- Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
- UBND xã L-Tp. T-tỉnh H
(Giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 26/12/2017);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung